

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng để xây dựng giá cho việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động chuyên môn. Kính mời các đơn vị có nhu cầu và khả năng cung cấp hàng hoá cho gói thầu “Quà tặng và Suất ăn cho người hiến máu tại các điểm lưu động gói 1” gửi báo giá về Viện theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu gửi báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu gửi báo giá: Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.
2. Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
3. Thông tin liên hệ: Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia
- Điện thoại: 0243.7821895 - 664
4. Các thức tiếp nhận báo giá:
- Nhận báo giá (kèm giấy ĐKKD) trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư (phòng 132, tầng 1, nhà H), Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương - Phố Phạm Văn Bạch, phường Cầu giấy, thành phố Hà Nội.
- Nhận báo giá qua email: vanphong@nihbt.org.vn. (sau đó gửi trực tiếp)
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 14h00' ngày 06/02/2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: 12 tháng kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu gửi báo giá:

1. Danh mục hàng hoá:

TT	Tên hạng mục	Tính năng kỹ thuật	DVT	Quy cách (tham khảo)	Số lượng
I	Quà tặng				
1	Thú hình linh vật hiến máu	- Chất liệu: + Bao ngoài: Vải velboa co giãn 4 chiều 100% polyester. + Lõi trong: Phần thân là 100% cao su non nguyên khối. Phần chân, tay, mào là bông gòn (bông xơ), màu trắng. <i>Có tài liệu mô tả kỹ thuật/catalogo do nhà thầu hoặc nhà sản xuất phát hành, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau: Cấu tạo sản phẩm theo từng bộ phận (bao ngoài, lõi thân, tay/chân/mào); Tên và thành phần chính của vật liệu sử dụng cho từng bộ phận; Hình ảnh minh họa hoặc bản vẽ mô phỏng thể hiện cấu tạo sản phẩm.</i> <i>Cung cấp phiếu kiểm nghiệm hoặc kết quả thử nghiệm chất liệu (vải velboa, cao su non, bông xơ) do phòng thử nghiệm được công nhận theo quy định của pháp luật thực hiện.)*</i> - Kích thước: (cao x ngang x sâu) = (35 x 25 x 15) cm, ± 5%. - Màu sắc: Theo bộ nhận diện linh vật hiến máu. - Yêu cầu khác: Sản phẩm có khoá kéo. Đường may ≥ 3 mũi chỉ/1cm. Không lộ chỉ thừa, không bung rách. - Gắn tem mác theo nội dung do Chủ đầu tư phê duyệt.	Con	- Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để riêng trong 01 túi nilon.	15.000
2	Thú bông thường	- Chất liệu: + Bao ngoài: Vải velboa co giãn 04 chiều 100% polyester. + Lõi trong: Bông gòn (bông xơ) 100% polyester, màu trắng. <i>Có tài liệu mô tả kỹ thuật/catalogo do nhà thầu hoặc nhà sản xuất phát hành, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau: Cấu tạo sản phẩm (bao ngoài, lõi nhồi); Tên và thành phần chính của vật liệu sử dụng; Hình ảnh minh họa hoặc bản vẽ mô phỏng cấu tạo sản phẩm.</i> <i>(Cung cấp phiếu kiểm nghiệm hoặc kết quả thử nghiệm chất liệu (vải velboa, bông xơ) do phòng thử nghiệm được công nhận theo quy định của pháp luật thực hiện).*</i> - Trọng lượng: ≥ 550 gr. - Màu sắc: Đa dạng. - Kiểu dáng: Đa dạng (tối thiểu 5 mẫu). - Yêu cầu khác: Sản phẩm có khoá kéo. Đường may ≥ 3 mũi chỉ/1cm. Vải không bám dính quần áo và không phai màu. - Gắn tem mác theo nội dung do Chủ đầu tư phê duyệt.	Con	- Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để riêng trong 01 túi nilon và hút chân không.	24.000

TT	Tên hạng mục	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Quy cách (tham khảo)	Số lượng
3	Chăn nỷ	- Chất liệu: Vải ni 100% polyester. <i>Có tài liệu mô tả kỹ thuật/catalog do nhà thầu hoặc nhà sản xuất phát hành, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau: Loại vải ni sử dụng và thành phần sợi chính; Định lượng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản của vải; Hình ảnh minh họa hoặc bản vẽ mô phỏng sản phẩm.</i> <i>(Cung cấp phiếu kiểm nghiệm hoặc kết quả thử nghiệm thành phần sợi vải ni do phòng thử nghiệm được công nhận theo quy định của pháp luật thực hiện.) *</i> - Trọng lượng: ≥ 650 gr. - Kích thước: (dài x rộng) = (200 x 160) cm, $\pm 3\%$. - Màu sắc: Đa dạng. Tối thiểu 05 màu. - Yêu cầu khác: Đường may chắc chắn, đều, mật độ ≥ 3 mũi chỉ/1 cm. Các cạnh chăn được may viền gấp xung quanh, không bung mép. - Gắn tem mác theo nội dung do Chủ đầu tư phê duyệt	Chiếc	- Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để riêng trong 01 túi nilon và hút chân không. - Đóng ≤ 20 chiếc/thùng carton, mỗi thùng có tối thiểu 05 màu	15.000
4	Bộ đôi gối tựa	- Chất liệu: + Bao ngoài: Vải velboa co giãn 02 chiều 100% polyester. + Lõi trong: Bông gòn (bông xơ) 100% polyester, màu trắng. Có lớp vải lót không dẹt màu trắng. <i>Có tài liệu mô tả kỹ thuật/catalog do nhà thầu hoặc nhà sản xuất phát hành, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau: Cấu tạo sản phẩm (bao ngoài, lõi nhồi, lớp vải lót); Tên và thành phần chính của vật liệu sử dụng cho từng bộ phận; Hình ảnh minh họa hoặc bản vẽ mô phỏng thể hiện cấu tạo sản phẩm.</i> <i>(Cung cấp phiếu kiểm nghiệm hoặc kết quả thử nghiệm chất liệu (vải velboa, bông xơ, vải lót không dẹt) do phòng thử nghiệm được công nhận theo quy định của pháp luật thực hiện.) *</i> - Trọng lượng: ≥ 350 gr/chiếc x 02 chiếc. - Kích thước: (dài x rộng) = (40x40) cm, $\pm 5\%$. - Màu sắc: Đa dạng. - Yêu cầu khác: Sản phẩm có khóa kéo. Đường may chắc chắn, đều, mật độ ≥ 3 mũi chỉ/1 cm. Không lộ chỉ thừa, không bung rách. - In màu lên sản phẩm theo bộ nhận diện linh vật của Chủ đầu tư phê duyệt.	Chiếc	- Đóng gói: Bộ sản phẩm được để chung trong 01 túi nilon và hút chân không. - Đóng ≤ 15 chiếc/thùng carton, mỗi thùng có tối thiểu 05 màu	13.500

TT	Tên hạng mục	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Quy cách (tham khảo)	Số lượng
5	Bộ 3 hộp nhựa	- Chất liệu: Nhựa Polypropylene (PP). <i>Có tài liệu kỹ thuật/catalogo do nhà thầu hoặc nhà sản xuất phát hành thể hiện loại nhựa sử dụng và mục đích sử dụng cho thực phẩm</i> - Quy cách bộ sản phẩm: Gồm 03 hộp với dung tích lần lượt là: 500 ml, 1.000ml và 1.500ml. - Khả năng chịu nhiệt: Sử dụng ổn định trong dải nhiệt độ từ -20°C đến 120°C, phù hợp bảo quản thực phẩm nóng/lạnh theo công bố của nhà sản xuất. - Yêu cầu về an toàn thực phẩm: Sản phẩm phải có bản tự công bố sản phẩm theo quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; trường hợp chưa có bản tự công bố, nhà thầu phải nộp phiếu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm thể hiện sự phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, làm cơ sở để tự công bố. Các tài liệu này phải được nộp kèm theo hồ sơ dự thầu (bản sao có xác nhận của nhà thầu). - Mỗi sản phẩm có in hoặc dán tem/nhãn theo bộ nhận diện linh vật do Chủ đầu tư phê duyệt.	Bộ	- Đóng gói: Mỗi bộ sản phẩm gồm 3 hộp được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	10.500
6	Ô cầm tay	-Chất liệu: + Khung xương, nan ô: Thép không gỉ. + Tay cầm: Nhựa đặc, tráng cao su. + Vải Polyester tráng bạc 2 lớp. <i>Có tài liệu mô tả kỹ thuật/catalogo do nhà thầu hoặc nhà sản xuất phát hành, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau: Cấu tạo ô (khung xương, nan ô, tay cầm, vải ô); Tên và thành phần chính của vật liệu sử dụng cho từng bộ phận; Hình ảnh minh họa hoặc bản vẽ mô phỏng cấu tạo sản phẩm.</i> <i>(Cung cấp phiếu kiểm nghiệm hoặc kết quả thử nghiệm chất liệu (vải polyester tráng bạc) do phòng thử nghiệm được công nhận theo quy định của pháp luật thực hiện.)*</i> - Kích thước: +Chiều dài khi mở: 60 cm, ± 5%. +Chiều dài khi gấp: 40 cm, ± 5%. +Đường kính khi mở: 110 cm, ± 5%. - Màu sắc: Đa dạng. -Yêu cầu khác: Sản phẩm có 08 giống đỡ. Tay cầm có dây treo tiện dụng. Có nút bấm mở ô. Khi gấp có dây quấn và khuy bấm cố định ô. -In màu lên sản phẩm theo bộ nhận diện linh vật do Chủ đầu tư phê duyệt.	Chiếc	- Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 túi bọc bằng vải dù và 01 túi nilon bọc bên ngoài.	3.000

TT	Tên hạng mục	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Quy cách (tham khảo)	Số lượng
7	Túi vải Canvas	- Chất liệu: Vải canvas, định lượng vải 350 g/m² ± 5% - Có tài liệu mô tả kỹ thuật/catalogo do nhà thầu hoặc nhà sản xuất phát hành thể hiện loại vải và định lượng sử dụng. <i>(Cung cấp phiếu kiểm nghiệm hoặc kết quả thử nghiệm vật liệu vải canvas do phòng thử nghiệm được công nhận theo quy định của pháp luật thực hiện)*</i> - Kích thước: + Thân túi: (cao x ngang x sâu) = (40 x 35 x 8) cm (±5%). + Quai túi: dài 30 cm, rộng 02 cm (±5%). - Màu sắc: Thân túi màu trắng hoặc đỏ, in hình đỏ hoặc trắng; quai túi màu đỏ hoặc trắng, bảo đảm hài hòa tổng thể theo thiết kế được phê duyệt. - Yêu cầu khác: Túi có khoá kéo, có đáy, bên trong cạnh túi có ngăn phụ nhỏ có khoá kéo. Quai túi được may chắc chắn, chịu lực tốt trong điều kiện sử dụng thông thường. - Quai túi và thân túi được in ấn theo thiết kế riêng, mẫu in và màu sắc do Chủ đầu tư phê duyệt trước khi sản xuất hàng loạt. - In màu lên sản phẩm theo bộ nhận diện linh vật của Chủ đầu tư phê duyệt.	Chiếc	- Đóng gói: Mỗi sản phẩm đựng trong 01 túi nilon.	3.000
8	Bút bi	- Chất liệu: Vỏ nhựa hoặc tương đương - Đầu bi: từ 0,5mm đến 0,7mm - Có nắp đậy - Màu mực: xanh, đỏ, đen. - Độ dài viết được: tối thiểu 1000m - Có bản tự công bố sản phẩm của nhà sản xuất. - In/dán màu lên sản phẩm theo bộ nhận diện linh vật của Bên mời thầu phê duyệt.	Chiếc	Đóng gói: + 10 chiếc /hộp giấy. + ≤ 100 hộp giấy/thùng	13.500
9	Khăn mặt	- Chất liệu: Khăn dệt từ 100% sợi tre hoặc sợi có nguồn gốc tự nhiên/tái sinh tương đương - Nhà thầu cung cấp tài liệu mô tả kỹ thuật/catalogo do nhà thầu hoặc nhà sản xuất phát hành thể hiện thành phần sợi và tỷ lệ tương ứng. <i>(Cung cấp kết quả thử nghiệm thành phần sợi do phòng thử nghiệm được công nhận theo quy định của pháp luật thực hiện).*</i> - Kích thước: ≥ (40x80) cm. - Màu sắc: đa dạng - Gắn tem mác theo nội dung do Chủ đầu tư phê duyệt.	Chiếc	- Đóng gói: Sản phẩm được để trong 01 túi nilon. - Đóng ≤ 50 Chiếc/thùng carton	6.000

TT	Tên hạng mục	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Quy cách (tham khảo)	Số lượng
10	Túi vải không dệt	- Chất liệu: Vải không dệt 100% polypropyle. Định lượng 90 gms ($\pm 5\%$). <i>Có tài liệu mô tả kỹ thuật/catalogo do nhà thầu hoặc nhà sản xuất phát hành, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau: Loại vải không dệt sử dụng và thành phần vật liệu chính; Định lượng vải (g/m^2); Cấu tạo túi (thân túi, quai túi, đường may hoặc mối hàn); Hình ảnh minh họa hoặc bản vẽ mô phỏng cấu tạo sản phẩm.</i> - Kích thước: + Thân túi: $\geq (45 \times 30 \times 15)$ cm. + Quai túi: $\geq (25 \times 02)$ cm. - Màu sắc: Màu đỏ. - Tải trọng: ≥ 5 kg. - Nội dung: In 01 màu 02 mặt, nội dung in do Chủ đầu tư phê duyệt. - Yêu cầu khác: Túi hai quai dạng xách, đường may hoặc mối hàn chắc chắn, chịu được tải trọng theo yêu cầu trong điều kiện sử dụng thông thường.	Chiếc	- Đóng gói: ≤ 200 chiếc/bao	45.000
II Suất ăn					
1	Sữa tươi tiệt trùng ít đường	- Thành phần: Sữa bò tươi, đường, chất ổn định và các thành phần khác (nếu có). - Thể tích: ≥ 180 ml. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm - Thời hạn sử dụng còn lại tại thời điểm giao hàng: $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì.	Hộp	- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	45.000
2	Bánh bông lan vỏ socola	- Thành phần: Trứng, bột mì, đường, chất béo thực vật, bột cacao, bột sữa nguyên kem, mạch nha và các thành phần khác (nếu có). - Trọng lượng: $\geq 36\text{gr/}$ chiếc - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng còn lại tại thời điểm giao hàng: $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì.	Chiếc	- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	45.000

TT	Tên hạng mục	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Quy cách (tham khảo)	Số lượng
3	Bánh bông lan sợi thịt	- Thành phần: Trứng, bột mì, đường, dầu thực vật, ruốc thịt, mạch nha và các thành phần khác (nếu có). - Trọng lượng: $\geq 15\text{gr}/\text{chiếc}$. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm - Thời hạn sử dụng còn lại tại thời điểm giao hàng: $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì.	Chiếc	- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	45.000
4	Hạt đậu phộng	- Thành phần: Đậu phộng, bột mì, đường tinh luyện, dầu thực vật, nước cốt dừa nguyên chất, muối tinh luyện, hương dừa tổng hợp và các thành phần khác (nếu có). - Trọng lượng: $\geq 15\text{ gr}/\text{gói}$. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Thời hạn sử dụng còn lại tại thời điểm giao hàng: $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì.	Gói	- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	45.000
5	Nước uống tinh khiết	- Thành phần: Nước tinh khiết 100%. - Nguồn nước được xử lý bởi hệ thống thẩm thấu ngược RO. Thực hiện qua hệ thống khử trùng kép tia cực tím UV và Ozone. - Thể tích: $\geq 18\text{ lít}/\text{bình}$. - Bình có vòi, có tem niêm phong ở nắp bình, nilon bao kín nắp cổ bình và vòi mở nước. - Sản phẩm được sản xuất tại cơ sở có chứng nhận ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Thời hạn sử dụng còn lại tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì	Bình	- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	1.185

TT	Tên hạng mục	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Quy cách (tham khảo)	Số lượng
6	Trà Mạn	- Thành phần: $\geq 95\%$ chè búp khô. - Chỉ tiêu chất lượng chính: Độ ẩm $\leq 5\%$. - Trọng lượng: 1.000 gr/túi. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Thời hạn sử dụng còn lại tại thời điểm giao hàng: $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì.	Kg	- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, có hút chân không trong túi PE.	135
7	Đường kính trắng	- Thành phần: Đường kính sacaroza. - Chỉ tiêu chất lượng chính: Độ Pol (%) $\geq 99,7$ (oZ). - Trọng lượng: 1.000 gr/túi. - Sản phẩm được sản xuất tại cơ sở có chứng nhận ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Thời hạn sử dụng còn lại tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì	Kg	- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	1.350
8	Cốc giấy dùng 1 lần	- Chất liệu: Giấy tinh khiết PO và tráng phủ lớp nhựa PE. - Dung tích: $\geq 7oz \approx 206ml$/chiếc. - Màu sắc: Màu trắng. - Sản phẩm đạt chứng nhận chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y tế. - Có bản tự công bố sản phẩm. - Thời hạn sử dụng còn lại tại thời điểm giao hàng: $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì.	Chiếc	- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	90.000
9	Giấy ăn	- Chất liệu: Bột giấy nguyên chất 100%. - Định lượng: $\geq 15g/m^2$. - Kích thước: $\geq 30 \times 30$ cm. - Đóng gói: ≥ 100 tờ/gói. - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 24 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì.	Gói	- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	900

TT	Tên hạng mục	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Quy cách (tham khảo)	Số lượng
10	Túi Nilon.	- Chất liệu: Nhựa nguyên sinh - Kích thước (Dài- cả quai x Rộng): $\geq 300 \times 200 \text{mm}$. - Loại túi đựng $\geq 1 \text{kg}$; 1kg gồm ≥ 450 túi - Thời hạn sử dụng: ≥ 12 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì.	Chiếc	- Đóng gói: ≥ 450 túi/kg	45.000

Ghi chú: (*): Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh trong quá trình hoàn thiện hợp đồng. Nếu nhà thầu không cung cấp tài liệu trên thì được coi là không tiến hành hoàn thiện hợp đồng.

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá:

TT	Địa điểm hiến máu năm 2026	Số lượng máu dự kiến (đv)	Số điểm hiến máu dự kiến (điểm)	Khoảng cách dự kiến (km)
1	Khối trường	15.000	100	10-18km
2	Khối doanh nghiệp (Công ty, Cơ quan, Tổ chức xã hội, Lực lượng vũ trang,...)	30.000	185	10-18km
	Tổng cộng	45.000	285	

3. Thời gian giao hàng: Vận chuyển, bảo quản và cấp phát quà tặng và suất ăn cho người hiến máu tại từng điểm hiến máu theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Tiến độ giao hàng ≤ 07 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư đặt hàng. Trường hợp đặc biệt sẽ theo nhu cầu của Chủ đầu tư và phải giao hàng $\leq 48 \text{h}$

4. Thời hạn thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Điều kiện thanh toán: Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định (Hoá đơn tài chính, Biên bản nghiệm thu khối lượng hợp đồng, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành - Mẫu 08 Nghị định 11/2020/NĐ – CP, Đối chiếu công nợ hàng tháng ...)

6. Giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định, chi phí vận chuyển, giao hàng và yêu cầu khác.

7. Giấy tờ kèm theo: Vui lòng đính kèm bản sao giấy đăng ký kinh doanh có đóng dấu của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

fla



Lê Lâm